TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 80/2021/HNGĐ-ST Ngày: 29 – 9 – 2021 "V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, yêu cầu nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngoan.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Chung

2. Ông Nguyễn Hoàng Liêm

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, yêu cầu nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Mỹ L, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Thanh N, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Mỹ L (gọi tắt là chị L) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đoàn Thanh N (gọi tắt là anh N) tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1998 và đến năm 2003 đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2011 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không còn hòa hợp. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả nên vợ chồng không còn sống chung với nhau khoảng 10 năm nay. Vì vậy, chị L cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị L khai trong thời gian sống chung vợ chồng có 02 con chung, cháu tên Đoàn Thanh L (giới tính: nam), sinh năm 1998 và cháu Đoàn Thị Huỳnh M (giới tính: nữ), sinh ngày 07/8/2003, hiện cháu L đã trưởng thành, cháu M đang sống chung với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu M, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Thanh N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh N để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh N cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh Đoàn Thanh N.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh N.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Mỹ L đối với bị đơn anh Đoàn Thanh N, cho chị L được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị L được tiếp tục nuôi cháu Đoàn Thị Huỳnh M, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Đoàn Thanh N theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Mỹ L khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung đối với bị đơn anh Đoàn Thanh N. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, yêu cầu nuôi con chung" nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn anh Đoàn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Mỹ L, hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào 1998 chị L và anh N tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L cho rằng vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả và anh chị đã không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2011 cho đến nay. Tại biên bản xác minh của Tòa án cũng xác định, sau khi vợ chồng anh chị kết hôn với nhau thì sống chung được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng không còn không còn sống chung với nhau nữa. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh N.

[2.2]. Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L, hội đồng xét xử thấy rằng: Chị L cho rằng vợ chồng có 02 con chung, hiện nay cháu L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu M đang sống chung với chị L.

Theo biên bản xác minh của Tòa án xác định cháu M hiện nay đang sống chung với chị L và tại bản tự khai của cháu M cũng có nguyện vọng được sống chung với chị L. Mặc khác, cháu M cũng là nữ giới nên để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc sống cho con chung, vì vậy hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Đoàn Thị Huỳnh M (giới tính: nữ), sinh ngày 07/8/2003 cho chị Bùi Mỹ L được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật được quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Đoàn Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị L xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị L phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Mỹ L đối với bị đơn anh Đoàn Thanh N. Cho chị Bùi Mỹ L được ly hôn với anh Đoàn Thanh N.

2. Về con chung: Chị Bùi Mỹ L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đoàn Thị Huỳnh M (giới tính: nữ), sinh ngày 07/8/2003, hiện nay cháu M đang sống chung với chị L. Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu nên không xem xét.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Đoàn Thanh N không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Bùi Mỹ L phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006843 phiếu lập ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bán án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- UBND xã Lương Tâm;
- UBND thị trẫn Vĩnh Viễn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Ngoan